

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **210** /BC-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày **16** tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với hồ sơ, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 20, HĐND tỉnh khóa IX

Thực hiện Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND ngày 08/4/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND ngày 09/4/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (đợt 2);

Trên cơ sở tham mưu tổng hợp, báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 591/STC-QLCS, G&TCĐN ngày 15/4/2021 và Công văn số 574/STC-TCHCSN ngày 13/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh như sau:

1. Đối với Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND ngày 08/4/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu với các quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo số 29/BC-HĐND, cụ thể: bổ sung một số câu chữ cho cụ thể và rõ nghĩa tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết thành: “*Điều 1. Sửa đổi, bổ sung đối tượng miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Điều 29 và đối tượng miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất tại Điều 74 của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn*”.

Đối với nội dung sửa đổi đối tượng miễn tại Khoản 1 và Khoản 2 của dự thảo Nghị quyết, sau khi nghiên cứu quy định về đăng ký biến động đất đai và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giữ nguyên nội dung như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh, vì những lý do sau:

- Theo quy định tại Điều 95 của Luật Đất đai về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác thì việc đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình giao thông và công trình công cộng là bắt buộc đối với các hộ gia đình, cá nhân và được chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp. Đối với trường hợp này được miễn phí, lệ phí theo Điểm c Khoản 2 Điều 26 và số thứ tự 3 Điều 72 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đăng ký biến động đất đai có nhu cầu được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần còn lại của thửa đất sau khi tặng, cho để xây dựng công trình giao thông và công trình công cộng thì được miễn phí, lệ phí theo Điểm b Khoản 2 Điều 26 và số thứ tự 2 Điều 72 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Để thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân đăng ký biến động đất đai và các tổ chức thu phí, lệ phí khi triển khai thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị được giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết đã trình.

Những thay đổi, bổ sung theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra của HĐND tỉnh và nội dung giải trình nêu trên đã được sửa đổi trong dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo Báo cáo này.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

2. Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND ngày 09/4/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:

Nhất trí tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo số 34/BC- HĐND ngày 09/4/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, cụ thể: Đối với khối lượng in ấn tài liệu, bảng niêm yết, hòm phiếu do Sở Nội vụ thực hiện và các nội dung chi của cấp huyện, xã có liên quan đến số lượng tổ bầu cử đã được điều chỉnh theo số tổ bầu cử thực tế là 763 tổ; đồng thời không bố trí kinh phí dự phòng số tiền 1.000 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã cập nhật lại số lượng hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác theo số lượng thực tế do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phê duyệt thực hiện tại Quyết định số 164/QĐ-MTTQ-BTT ngày 26/3/2021. Thu hồi số kinh phí đã bố trí cho Liên đoàn Lao động tỉnh do đơn vị báo cáo không còn nhu cầu sử dụng kinh phí, trường hợp phát sinh kinh phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bầu cử sẽ chủ động sử dụng từ nguồn chi thường xuyên được giao.

Sau khi điều chỉnh, nhu cầu kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là 27.016,3 triệu đồng (*giảm so với nhu cầu kinh phí đã trình tại Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh là 1.205,7 triệu đồng*); số kinh phí bầu cử trình phân bổ đợt 2 là 8.827,3 triệu đồng.

Về nguồn kinh phí phân bổ: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 về phê duyệt tổng mức kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và phân bổ kinh phí (đợt 2), theo đó tỉnh Bắc Kạn được phân bổ số tiền 5.252 triệu đồng. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh nguồn kinh phí phân bổ tại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Phân bổ từ nguồn quản lý hành chính tỉnh điều hành năm 2021: 3.575,3 triệu đồng.
- Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021 cho nhiệm vụ bầu cử (đợt 2): 5.252 triệu đồng.

Các số liệu thay đổi về kinh phí phân bổ đối với một số đơn vị, địa phương và nguồn kinh phí phân bổ được điều chỉnh cụ thể tại dự thảo Nghị quyết kèm theo Báo cáo này.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

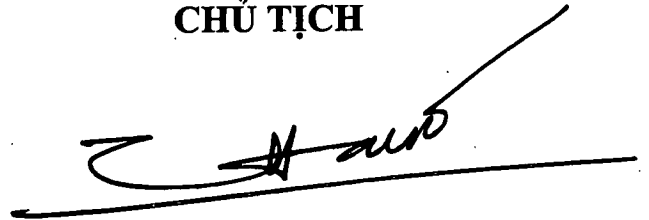
Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình nội dung như trên theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách, HĐND tỉnh để các đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP (Ô Chính, Ô Nguyên);
- Lưu: VT, Khởi, Hồng, Lan.

Quạt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải

Số: /2021/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO LẦN 4

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 02 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND-tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách – Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số đối tượng miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Điều 29 và đối tượng miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất tại Điều 74 của Quy định mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Đối tượng miễn

- Hộ gia đình, cá nhân đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình giao thông và công trình công cộng;

- Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần còn lại của thửa đất sau khi tặng, cho để xây dựng công trình giao thông và công trình công cộng”.

2. Bổ sung Khoản 4, Khoản 5 vào Điều 74 như sau:

“Điều 74. Đối tượng miễn

...

4. Hộ gia đình, cá nhân đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình giao thông và công trình công cộng.

5. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần còn lại của thửa đất sau khi tặng, cho để xây dựng công trình giao thông và công trình công cộng”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân khóa IX, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2021

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (đợt 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 -2026;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt tổng mức kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 và phân bổ kinh phí (đợt 2);

Căn cứ Công văn số 3451/BTC-NSNN ngày 02/4/2021 của Bộ Tài chính về việc Bổ sung kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (đợt 2) tỉnh Bắc Kạn;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (đợt 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ và thu hồi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (đợt 2), cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí phân bổ (đợt 2): 8.827,3 triệu đồng (Tám tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 2.110,3 triệu đồng.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 6.717 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

Trường hợp phát sinh nhiệm vụ bầu cử cần bổ sung kinh phí, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để phân bổ kinh phí phát sinh.

2. Số kinh phí thu hồi hoàn trả ngân sách tỉnh (Nguồn Quản lý hành chính tỉnh điều hành): 36 triệu đồng.

3. Nguồn kinh phí phân bổ:

- Phân bổ từ nguồn quản lý hành chính tỉnh điều hành năm 2021: 3.575,3 triệu đồng.

- Phân bổ từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021 cho nhiệm vụ bầu cử (đợt 2): 5.252 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH**Phương Thị Thanh**

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Đơn vị | Tổng dự toán kinh phí bầu cử | Số kinh phí đã phân bổ đợt 1 tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2021 | Số kinh phí phân bổ đợt 2 | Số kinh phí thu hồi |
|-----------|---------------------------------------|------------------------------|--|---------------------------|---------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| | Tổng cộng | 27.016,3 | 18.225 | 8.827,3 | 36,0 |
| I | Khối Tỉnh | 6.652,3 | 4.578 | 2.110,3 | 36,0 |
| 1 | Sở Nội vụ | 3.977 | 3.377 | 600 | - |
| 2 | Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | 755 | 580 | 175 | - |
| 3 | Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh | 68,6 | 33 | 35,6 | - |
| 4 | Văn phòng UBND tỉnh | 33 | 33 | - | - |
| 5 | Đài Phát thanh và Truyền hình | 70 | 33 | 37 | - |
| 6 | Văn phòng Tỉnh uỷ | 224,1 | 67 | 157,1 | - |
| 7 | Bộ chỉ huy quân sự tỉnh | 174,4 | 67 | 107,4 | - |
| 8 | Công an tỉnh | 532,8 | 100 | 432,8 | - |
| 9 | Sở Tài chính | 75,4 | 67 | 8,4 | - |
| 10 | Sở Tư pháp | 160,7 | 13 | 147,7 | - |
| 11 | Thanh tra tỉnh | 54 | 77 | - | 23,00 |
| 12 | Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch | 389 | 33 | 356 | - |
| 13 | Sở Thông tin và Truyền thông | 46,3 | 33 | 13,3 | - |
| 14 | Tỉnh đoàn Bắc Kạn | 27 | 13 | 14 | - |
| 15 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | 13 | 13 | - | - |
| 16 | Hội Nông dân tỉnh | 39 | 13 | 26 | - |
| 17 | Hội Cựu chiến binh tỉnh | 13 | 13 | - | - |
| 18 | Liên đoàn Lao động tỉnh | - | 13 | - | 13,00 |
| II | Khối huyện | 20.364 | 13.647 | 6.717 | - |
| 1 | Thành phố Bắc Kạn | 1.623 | 1.016 | 607 | - |
| 2 | Huyện Bạch Thông | 2.362 | 1.764 | 598 | - |
| 3 | Huyện Chợ Mới | 2.748 | 1.736 | 1.012 | - |
| 4 | Huyện Chợ Đồn | 3.484 | 2.397 | 1.087 | - |
| 5 | Huyện Na Rì | 3.272 | 2.244 | 1.028 | - |
| 6 | Huyện Ngân Sơn | 2.072 | 1.352 | 720 | - |
| 7 | Huyện Ba Bể | 2.775 | 1.815 | 960 | - |
| 8 | Huyện Pác Nặm | 2.028 | 1.323 | 705 | - |